

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC CẤP TỈNH, CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 41-TB/HĐTD, ngày 20/8/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Tổng số: 276 thí sinh.

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
1	Quách Thái Anh	CC.002		25/8/2004	Mường	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		80	Tám mươi
2	Trần Thị Giang Châu	CC.003		09/02/2004	Kinh	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh			43	Bốn mươi ba
3	Phạm Hoàng Mai Chinh	CC.004		24/7/2001	Kinh	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh			86	Tám mươi sáu
4	Chang A Da	CC.005	23/12/2002		Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		35,5	Ba mươi lăm phẩy năm
5	Sòng A Dương	CC.007	19/12/1999		Mông	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		64,5	Sáu mươi bốn phẩy năm
6	Trần Thị Thu Huyền	CC.008		04/01/2004	Kinh	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh			84,5	Tám mươi bốn phẩy năm
7	Vũ Thị Nguyệt	CC.012		19/8/2002	Kinh	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh			71	Bảy mươi một
8	Tần Xoang Phù	CC.013	21/11/1999		Dao	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		60	Sáu mươi
9	Hoàng Đình Thành	CC.016	10/01/2003		Kinh	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh			49	Bốn mươi chín
10	Phìn Thái Thủy	CC.017	04/3/2000		Thái	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		70	Bảy mươi
11	Lò Thị Huyền Trang	CC.018		09/3/2004	Thái	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên, Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Người dân tộc thiểu số		79,5	Bảy mươi chín phẩy năm
12	Lý Thị Côi	CC.020		03/7/1998	Dao	Chuyên viên Hành chính, cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số		71,5	Bảy mươi một phẩy năm
13	Vàng A Hàng	CC.021	11/9/2002		Mông	Chuyên viên Hành chính, cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số		55,5	Năm mươi lăm phẩy năm
14	Khà Văn Tám	CC.024	08/01/1995		Thái	Chuyên viên Hành chính, cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số		52,5	Năm mươi hai phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
15	Tổng Thị Cúc	CC.029		02/11/1998	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè	55,5	Năm mươi lăm phẩy năm
16	Vàng A Cháp	CC.030	03/10/1998		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	63	Sáu mươi ba
17	Phùng Khừ Che	CC.031	05/06/1994		Hà Nhi	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	52,5	Năm mươi hai phẩy năm
18	Vàng A Chua	CC.033	05/6/2000		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	68,5	Sáu mươi tám phẩy năm
19	Lý Hừ De	CC.034		01/4/1997	Hà Nhi	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè	57	Năm mươi bảy
20	Hoàng Thị Duyên	CC.038		07/10/2002	Tày	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	41	Bốn mươi mốt
21	Trương Thị Hà	CC.041		15/6/2003	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	74,5	Bảy mươi bốn phẩy năm
22	Tòng Văn Hải	CC.042	11/02/2001		Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	75	Bảy mươi lăm
23	Đỗ Thị Thu Hằng	CC.043		23/6/2003	Kinh	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On		1. Xã Khoen On	49	Bốn mươi chín
24	Nguyễn Ngọc Huyền	CC.045		04/11/1992	Kinh	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On		1. Xã Khoen On	55	Năm mươi lăm
25	Lý Chu Hừ	CC.046	02/02/1999		Hà Nhi	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
26	Lý Thanh Hương	CC.047		30/7/1999	Hà Nhi	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	69	Sáu mươi chín
27	Phàn Thị Linh	CC.051		30/3/2004	Dao	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On, 2. Xã Mường Tè	52,5	Năm mươi hai phẩy năm
28	Sùng A Lử	CC.052	10/8/1996		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	43	Bốn mươi ba
29	Lý Phạ Mur	CC.054		19/9/1999	Hà Nhi	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	36	Ba mươi sáu
30	Hà Thị Nga	CC.055		25/12/2003	Mường	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	53	Năm mươi ba
31	Giàng A Quang	CC.059	20/3/2002		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On.	39	Ba mươi chín
32	Lò Thị Sâm	CC.060		24/4/1997	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	49	Bốn mươi chín

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
33	Nguyễn Thị Phương Thảo	CC.065		04/8/2003	Kinh	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On		1. Xã Khoen On 2. Xã Mường Tè	87,5	Tám mươi bảy phẩy năm
34	Lò Thị Thảo	CC.066		02/05/2004	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On.	54	Năm mươi bốn
35	Lò Thị Phương Thảo	CC.067		18/8/2004	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè	56	Năm mươi sáu
36	Hạng A Thỉnh	CC.068	06/9/2002		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	40,5	Bốn mươi phẩy năm
37	Lùng Thị Thiên	CC.069		02/02/1995	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
38	Lò Thị Trè	CC.070		06/01/1999	Thái	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On	52	Năm mươi hai
39	Lý Hừ Xó	CC.072		17/7/1999	Hà Nhì	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè	40	Bốn mươi
40	Giàng A Xu	CC.073	30/8/1997		Mông	Chuyên viên Văn phòng cấp ủy Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Khoen On.	41	Bốn mươi mốt
41	Nguyễn Tuấn Anh	CC.074	13/3/1997		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta		1. Xã Pắc Ta	74,5	Bảy mươi bốn phẩy năm
42	Lò Văn Chọi	CC.078	11/12/1999		Lự	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Tủa Sín Chải	69	Sáu mươi chín
43	Mai Xuân Hà	CC.082	08/02/1985		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải		1. Xã Tủa Sín Chải 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Bùm Nưa 4. Xã Pắc Ta 5. Xã Tả Tổng	58	Năm mươi tám
44	Nguyễn Văn Hiếu	CC.084	18/11/2003		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta		1. Xã Pắc Ta	70	Bảy mươi
45	Hoàng Công Minh	CC.088	13/12/2003		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Mạ		1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Nậm Tăm	45	Bốn mươi lăm
46	Lường Văn Nam	CC.089	13/12/2003		Thái	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Pắc Ta 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Tủa Sín Chải	34	Ba mươi bốn
47	Phạm Thị Nga	CC.090		22/3/2002	Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải		1. Xã Tủa Sín Chải 2. Xã Pắc Ta 3. Xã Bùm Tờ 4. Xã Bùm Nưa 5. Xã Nậm Tăm 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Tả Tổng	50	Năm mươi
48	Nguyễn Huy Ngọc	CC.091	19/7/2003		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta		1. Xã Pắc Ta 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Bùm Tờ 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Tủa Sín Chải 6. Xã Bùm Nưa 7. Xã Tả Tổng	89	Tám mươi chín

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
49	Đỗ Thế Quyết	CC.094	24/10/1999		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Tăm		1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Pắc Ta 3. Xã Tủa Sín Chải 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Bùm Nưa 6. Xã Bùm Tờ 7. Xã Tà Tổng	61	Sáu mươi mốt
50	Tổng Duy Tùng	CC.098	17/02/2002		Thái	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Bùm Nưa	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bùm Nưa 2. Xã Bùm Tờ 3. Xã Tà Tổng	81	Tám mươi mốt
51	Lò Thị Hương Thuý	CC.101		19/03/2002	Thái	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Pắc Ta	50,5	Năm mươi phẩy năm
52	Nguyễn Văn Trung	CC.102	10/9/1985		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải		1. Xã Tủa Sín Chải	49	Bốn mươi chín
53	Lê Đức Việt	CC.103	02/10/1989		Kinh	Chuyên viên về chuyển đổi số Văn phòng Đảng ủy xã Bùm Nưa		1. Xã Bùm Nưa 2. Xã Bùm Tờ 3. Xã Tà Tổng	66,5	Sáu mươi sáu phẩy năm
54	Phạm Vũ Bảo	CC.104	28/02/2003		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Mường Tè 5. Xã Tà Tổng 6. Xã Mù Cả 7. Xã Nậm Tăm 8. Xã Đào San	76	Bảy mươi sáu
55	Hạng Thị Dung	CC.109		12/01/2004	Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Nậm Tăm	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm
56	Mùng Thị Dung	CC.110		17/10/2004	Giáy	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm	60,5	Sáu mươi phẩy năm
57	Vàng Anh Duy	CC.111	13/6/2001		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Đào San 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cả	67	Sáu mươi bảy
58	Quảng Thị Mỹ Duyên	CC.112		17/9/2003	Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu	65,5	Sáu mươi lăm phẩy năm
59	Nguyễn Thị Thùy Dương	CC.113		31/7/1994	Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San		1. Xã Đào San 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Mường Tè 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Tà Tổng	54,5	Năm mươi bốn phẩy năm
60	Nguyễn Văn Đại	CC.114	25/5/1990		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Pu Sam Cáp 3. Xã Đào San	60	Sáu mươi
61	Tao Thị Thu Hà	CC.116		04/3/2001	Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Hồng Thu	63,5	Sáu mươi ba phẩy năm
62	Lường Văn Hà	CC.117	29/10/1994		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm	39,5	Ba mươi chín phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
63	Nguyễn Xuân Hiếu	CC.120	18/9/1999		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Đào San 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng	84	Tám mươi bốn
64	Phạm Thị Hoàn	CC.121		17/02/1997	Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San		1. Xã Đào San 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Mù Cà 5. Xã Mường Tè 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Tà Tổng	62,5	Sáu mươi hai phẩy năm
65	Hà Đình Hồng	CC.122	05/8/1995		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Nậm Mạ	52	Năm mươi hai
66	Chang Lý Hùng	CC.123	03/9/1996		Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè 4. Xã Nậm Tăm 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Đào San 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Hồng Thu	69,5	Sáu mươi chín phẩy năm
67	Bùi Thị Huyền	CC.125		06/3/1996	Mường	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	54	Năm mươi bốn
68	Phản Thị Huyền	CC.126		10/4/2002	Dao	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Mường Tè 6. Xã Đào San.	65,5	Sáu mươi lăm phẩy năm
69	Sùng Lé Hừ	CC.127	25/7/1999		Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Nậm Tăm 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Đào San 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Hồng Thu	83	Tám mươi ba
70	Hà Thị Hưng	CC.128		29/12/2001	Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Đào San	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
71	Sùng A Ká	CC.129	10/9/1994		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mù Cà 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Nậm Tăm 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Mường Tè	50,5	Năm mươi phẩy năm
72	Lý A Khùa	CC.130	06/10/1998		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Đào San 5. Xã Mường Tè 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mù Cà 8. Xã Nậm Tăm	33,5	Ba mươi ba phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
73	Lý Hải Long	CC.132	25/10/2001		Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà 3. Xã Mường Tè 4. Xã Đào San	50	Năm mươi
74	Lý Khánh Ly	CC.133		04/10/2002	Dao	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Đào San 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Mường Tè 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Nậm Tăm	84	Tám mươi bốn
75	Phu Hờ Mè	CC.134	07/8/2001		Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Mường Tè 5. Xã Nậm Cuối	59	Năm mươi chín
76	Lò Thị Miên	CC.135		15/4/2003	Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Nậm Mạ	67	Sáu mươi bảy
77	Tần Tông Min	CC.136	10/10/1993		Dao	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Đào San 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	61	Sáu mươi một
78	Vàng Xuân Mừng	CC.137	01/10/2000		Giáy	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Hồng Thu	86,5	Tám mươi sáu phẩy năm
79	Bùi Giang Nam	CC.138	04/02/2001		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Đào San 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	54	Năm mươi bốn
80	Chu Hoàng Nam	CC.139	07/10/2003		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Nậm Cuối	66	Sáu mươi sáu
81	Nguyễn Thị Yến Nhi	CC.140		28/12/2004	Cao Lan	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm	59	Năm mươi chín
82	Hờ Sùng Pô	CC.141	14/02/2000		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số; Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Mù Cà 4. Xã Mường Tè	34	Ba mươi bốn
83	Lý Lý Pứ	CC.142		20/9/1997	Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mù Cà	83	Tám mươi ba
84	Sùng Thị Phượng	CC.143		15/01/2001	Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Tà Tổng	26	Hai mươi sáu
85	Vàng Chấn Quán	CC.144	08/6/1999		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Đào San	50,5	Năm mươi phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
86	Hà Văn Quang	CC.145	16/02/1998		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Đào San 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	49,5	Bốn mươi chín phẩy năm
87	Lê Văn Quỳnh	CC.147		17/02/2004	Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Đào San 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Tăm 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mù Cà 8. Xã Mường Tè	36	Ba mươi sáu
88	Lầu Hồ Sinh	CC.148	09/01/1996		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Tà Tổng 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Mường Tè 8. Xã Mù Cà	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm
89	Sùng A Sinh	CC.149	10/11/1998		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Mù Cà	58	Năm mươi tám
90	Tần Vải Sơn	CC.150	25/02/2002		Dao	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Đào San	86,5	Tám mươi sáu phẩy năm
91	Sổng A Su	CC.151	15/4/2002		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Đào San 6. Xã Mường Tè 7. Xã Mù Cà 8. Xã Tà Tổng	61	Sáu mươi mốt
92	Nguyễn Thị Thanh Tăm	CC.152		19/01/2003	Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Mường Tè 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Đào San 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Mù Cà 8. Xã Nậm Tăm	48	Bốn mươi tám
93	Khoảng Xi Tư	CC.153	07/7/1993		Hà Nhi	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Đào San 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Hồng Thu 8. Xã Nậm Tăm	56	Năm mươi sáu
94	Đàm Duy Thái	CC.154	26/4/1999		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mường Tè 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	67,5	Sáu mươi bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
95	Phùng A Thanh	CC.155	20/02/1997		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mường Tè 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Nậm Tăm 7. Xã Mù Cà 8. Xã Nậm Mạ	29,5	Hai mươi chín phẩy năm
96	Lý Văn Thâm	CC.156	12/12/1992		Tày	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Mù Cà 3. Xã Mường Tè 4. Xã Đào San 5. Xã Nậm Tăm 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Nậm Cuối	59	Năm mươi chín
97	Cà Văn Thiên	CC.158	25/5/1996		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. xã Đào San	61,5	Sáu mươi mốt phẩy năm
98	Quàng Văn Thiết	CC.159	17/11/2002		Thái	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Hồng Thu.	58	Năm mươi tám
99	Vũ Đình Trà	CC.160	11/4/1999		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm 3. Xã Đào San 4. Xã Mường Tè 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Mù Cà	84	Tám mươi bốn
100	Hoàng Văn Viễn	CC.161	04/12/1994		Tày	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Mù Cà 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Tà Tổng 6. Xã Mường Tè 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Nậm Tăm	75	Bảy mươi lăm
101	Lê Tuấn Việt	CC.162	08/8/2000		Kinh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Đào San 3. Xã Nậm Tăm 4. Xã Mường Tè 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mù Cà 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Tà Tổng	65	Sáu mươi lăm
102	Giảng A Vinh	CC.163	03/5/1999		Mông	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Hồng Thu	52,5	Năm mươi hai phẩy năm
103	Lý Thị Vụ	CC.164		20/4/1997	Giáy	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Mù Cà	48,5	Bốn mươi tám phẩy năm
104	Lý Thị Vượng	CC.165		08/4/1998	Dao	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Đào San	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Đào San 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Tăm	19,5	Mười chín phẩy năm
105	Tao Thị Xum	CC.167		08/12/1997	Lự	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Tăm 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Đào San 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mường Tè 8. Xã Mù Cà	70,5	Bảy mươi phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
106	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	CC.168		06/6/1993	Kinh	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp		1. Xã Pu Sam Cáp 2. Xã Bum Tờ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Mường Tè 5. Xã Mường Mỏ 6. Xã Tà Tổng.	61	Sáu mươi mốt
107	Lò Minh Chương	CC.169		12/3/1998	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bum Tờ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bum Tờ 2. Xã Mường Tè 3. Xã Tà Tổng.	43,5	Bốn mươi ba phẩy năm
108	Thần Thị Dấu	CC.170		05/7/1998	Dao	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Pu Sam Cáp 2. Xã Nậm Cuối.	74	Bảy mươi bốn
109	Si Xá Dứ	CC.171		25/01/2002	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Mỏ 3. Xã Bum Tờ.	34	Ba mươi bốn
110	Thần Thị Hoa	CC.174		25/11/2003	Dao	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Pu Sam Cáp 2. Xã Nậm Cuối.	82	Tám mươi hai
111	Giàng Thị Huế	CC.175		26/12/2000	Mông	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Mường Tè	26	Hai mươi sáu
112	Lý Mỹ Lan	CC.177		18/8/1998	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Bum Tờ 4. Xã Mường Mỏ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Pu Sam Cáp.	81	Tám mươi mốt
113	Lô Văn Lý	CC.178	09/01/1990		Nùng	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Bum Tờ 3. Xã Mường Tè 4. Xã Pu Sam Cáp.	32	Ba mươi hai
114	Lô Thị Nghệ	CC.179		03/4/2000	Thái	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bum Tờ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bum Tờ 2. Xã Mường Tè.	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
115	Lù Thị Ngọc	CC.180		04/7/1997	Giáy	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bum Tờ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bum Tờ	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
116	Lường Thị Nguyệt	CC.181		28/9/2003	Thái	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Mỏ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mỏ 2. Xã Bum Tờ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Mường Tè 5. Xã Pu Sam Cáp 6. Xã Tà Tổng.	63,5	Sáu mươi ba phẩy năm
117	Pờ Ha Po	CC.184	06/8/1998		Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Mỏ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mỏ 2. Xã Bum Tờ 3. Xã Mường Tè 4. Xã Pu Sam Cáp 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Tà Tổng.	64,5	Sáu mươi bốn phẩy năm
118	Sùng A Sinh	CC.186	30/4/1998		Mông	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Mỏ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mỏ 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Pu Sam Cáp 4. Xã Mường Tè 5. Xã Bum Tờ 6. Xã Nậm Cuối.	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
119	Sùng A Súa	CC.187	21/9/1995		Mông	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Tè 3. Xã Mường Mỏ.	54,5	Năm mươi bốn phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
120	Giảng A Tú	CC.188	02/02/1999		Mông	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Tè 3. Xã Bum Tờ.	60	Sáu mươi
121	Vàng Thị Thiện	CC.189		01/4/1998	Thái	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè 2. Xã Bum Tờ 3. Xã Tà Tổng.	33,5	Ba mươi ba phẩy năm
122	Phạm Thị Trang	CC.190		27/9/1998	Kinh	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo và Dân vận Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp		1. Xã Pu Sam Cáp 2. Xã Mường Tè.	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm
123	Nguyễn Trâm Anh	CC.192		20/10/2002	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há	31,5	Ba mươi mốt phẩy năm
124	Giảng A Ba	CC.194	15/3/1997		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm
125	Pờ Hà Bắc	CC.195		04/7/1999	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cả	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cả 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Nậm Cuối	79,5	Bảy mươi chín phẩy năm
126	Lù A Cu	CC.197	06/01/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Khun Há 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Hồng Thu 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mường Mô 11. Xã Mù Cả	50	Năm mươi
127	Lờ A Cu	CC.198	15/4/2001		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Khun Há	64,5	Sáu mươi bốn phẩy năm
128	Chư A Cu	CC.199	13/10/1998		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Bản Bo 5. Xã Mù Cả 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Hồng Thu 8. Xã Si Lở Lầu 9. Xã Mường Mô 10. Xã Khun Há 11. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	68	Sáu mươi tám
129	Nguyễn Thị Bích Cường	CC.200		13/10/2003	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu	82,5	Tám mươi hai phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
130	Nguyễn Ngọc Chi	CC.202		10/11/2004	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Sì Lở Lầu 8. Xã Mường Mô 9. Xã Nậm Mạ 10. Xã Tà Tổng 11. Xã Mù Cà	65	Sáu mươi lăm
131	Giảng A Chinh	CC.203	05/8/2000		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mù Cà	51	Năm mươi mốt
132	Giảng A Chua	CC.205	11/3/1992		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Bản Bo 4. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Mù Cà 6. Xã Mường Mô 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Hồng Thu 9. Xã Khun Há 10. Xã Nậm Mạ 11. Xã Sì Lở Lầu	50	Năm mươi
133	Sùng A Chừ	CC.206	15/12/2000		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Khun Há 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mường Mô 7. Xã Hồng Thu 8. Xã Sì Lở Lầu 9. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 10. Xã Tà Tổng 11. Xã Mù Cà	65	Sáu mươi lăm
134	Phồng A Dao	CC.207	22/02/1999		Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu	70	Bảy mươi
135	Chang Gạ De	CC.208		12/9/2001	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Mù Cà 4. Xã Khun Há 5. Xã Nậm Cuối	45	Bốn mươi lăm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
136	Lý Chà Diệm	CC.209	27/5/1998		Si La	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Mường Mô 7. Xã Bản Bo 8. Xã Si Lở Lầu 9. Xã Khun Há 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	79	Bảy mươi chín
137	Lò Thị Diệp	CC.210		16/7/1996	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số; con thương binh	1. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Mù Cà	49,5	Bốn mươi chín phẩy năm
138	Lý Văn Diết	CC.211	23/01/1999		Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	57	Năm mươi bảy
139	Hạng Thị Dinh	CC.212		20/12/1998	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	53,5	Năm mươi ba phẩy năm
140	Hàng A Do	CC.213	15/02/1997		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Mù Cà 8. Xã Tà Tổng 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Mường Mô 11. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	83	Tám mươi ba
141	Mua A Dó	CC.214	07/5/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Hồng Thu	41	Bốn mươi một
142	Sùng Thị Dợ	CC.215		16/11/1999	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà	51,5	Năm mươi một phẩy năm
143	Sinh Thị Dừa	CC.216		06/8/2000	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Mù Cà 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mường Mô 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Nậm Cuối 9. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 10. Xã Bản Bo 11. Xã Khun Há	58,5	Năm mươi tám phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
144	Vũ Thị Dụ	CC.217		14/5/2000	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Mường Mô 4. Xã Nậm Cuối	57	Năm mươi bảy
145	Hoàng Mi Dung	CC.218		11/02/2003	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	46	Bốn mươi sáu
146	Giảng A Dững	CC.219	20/10/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ	53,5	Năm mươi ba phẩy năm
147	Vàng A Dững	CC.220	07/9/1993		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm
148	Vũ Ngọc Duy	CC.222	02/5/1989		Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Mường Mô 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mù Cá 11. Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	84,5	Tám mươi bốn phẩy năm
149	Lý Thùy Dương	CC.225		09/11/2000	Cống	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cá 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Bản Bo 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Si Lở Lầu 7. Xã Khun Há 8. Xã Nậm Mạ 9. Xã Mường Mô	45	Bốn mươi lăm
150	Trịnh Tiến Đạt	CC.226	07/3/2001		Tày	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há	49,5	Bốn mươi chín phẩy năm
151	Lường Thị Điệp	CC.227		24/10/1997	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Hồng Thu	75,5	Bảy mươi lăm phẩy năm
152	Lò Kim Đông	CC.229	23/8/2003		Mảng	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cá	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cá 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Khun Há 9. Xã Mường Mô	60,5	Sáu mươi phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
153	Vàng A Già	CC.232	01/04/1994		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Mô 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Khun Há 7. Xã Bản Bo 8. Xã Nậm Mạ 9. Xã Nậm Cuối 10. Xã Sì Lở Lầu 11. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	76,5	Bảy mươi sáu phẩy năm
154	Trần Châu Giang	CC.233		07/8/1994	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu	75	Bảy mươi lăm
155	Lý Thúy Hà	CC.234		18/4/1998	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Mù Cà 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mường Mô 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Bản Bo 7. Xã Sì Lở Lầu 8. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Nậm Cuối 10. Xã Nậm Mạ	71,5	Bảy mươi mốt phẩy năm
156	Lường Thị Hải	CC.235		07/6/1997	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Mô	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mô 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Bản Bo 5. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Sì Lở Lầu 7. Xã Hồng Thu 8. Xã Nậm Mạ 9. Nậm Cuối 10. Xã Mù Cà 11. Xã Khun Há	66,5	Sáu mươi sáu phẩy năm
157	Lò Thị Hằng	CC.237		13/8/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Sì Lở Lầu 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Mù Cà 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Nậm Cuối 9. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 10. Xã Mường Mô	55	Năm mươi lăm
158	Lò Thị Hậu	CC.239		27/6/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Cuối	57	Năm mươi bảy

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
159	Nguyễn Thu Hiền	CC.241		26/9/2003	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Khun Há 3. Xã Bản Bo	72	Bảy mươi hai
160	Lò Thị Thu Hiền	CC.242		03/02/2002	Lào	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Si Lở Lầu 5. Xã Khun Há 6. Xã Bản Bo	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm
161	Lý Trung Hiếu	CC.243	25/9/2001		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Khun Há 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Bản Bo 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Nậm Cuối	75	Bảy mươi lăm
162	Lò Thị Hóa	CC.245		18/02/1991	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 2. Xã Mù Cà 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mường Mô 5. Xã Bản Bo 6. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Hồng Thu 9. Xã Nậm Mạ 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khun Há	81,5	Tám mươi một phẩy năm
163	Lý Lý Hùng	CC.247	28/8/1997		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Bản Bo 6. Xã Khun Há 7. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 8. Xã Nậm Cuối 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Mường Mô	33,5	Ba mươi ba phẩy năm
164	Phan Đắc Huy	CC.248	18/12/1994		Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo	59	Năm mươi chín
165	Bản Thị Huyền	CC.251		21/06/2000	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Si Lở Lầu 7. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 8. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 9. Xã Mù Cà 10. Xã Mường Mô 11. Xã Tà Tổng	59,5	Năm mươi chín phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
166	Lù Quỳnh Hương	CC.253		16/3/1999	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 2. Xã Khun Há 3. Xã Bản Bo 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Mường Mô 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mù Cà	67,5	Sáu mươi bảy phẩy năm
167	Vàng A Ká	CC.254	10/4/2000		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Mường Mô 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mù Cà 8. Xã Khun Há	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm
168	Giàng Thị Kê	CC.255		01/12/1997	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Bản Bo 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Si Lở Lầu 7. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 8. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mù Cà 11. Xã Mường Mô	79,5	Bảy mươi chín phẩy năm
169	Phan Thị Kiều	CC.256		27/02/1996	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Khun Há 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Bản Bo	54	Năm mươi bốn
170	Mùa A Khánh	CC.257	01/3/1999		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Khun Há 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mường Mô 7. Xã Hồng Thu 8. Xã Si Lở Lầu 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 11. Xã Mù Cà	76	Bảy mươi sáu
171	Giàng A La	CC.259	20/6/1999		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mù Cà 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Bản Bo 7. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 8. Xã Khun Há 9. Xã Mường Mô 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>)	49	Bốn mươi chín

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
172	Lường Thị Lại	CC.260		12/9/1999	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Hồng Thu	88	Tám mươi tám
173	Mùng Thị Lan	CC.261		04/12/1995	Giáy	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há	50	Năm mươi
174	Vàng Bé Lan	CC.263		28/11/2002	La Hủ	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà 3. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>)	55,5	Năm mươi lăm phẩy năm
175	Đinh Thị Liên	CC.266		20/01/1996	Tày	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Khun Há 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mù Cà 7. Xã Tà Tổng	63,5	Sáu mươi ba phẩy năm
176	Vàng Thị Liên	CC.267		19/3/2004	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Tà Tổng 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Khun Há	69,5	Sáu mươi chín phẩy năm
177	Lò Văn Liễn	CC.268	20/10/1998		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Khun Há 4. Xã Bản Bo 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>)	36	Ba mươi sáu
178	Trần Phương Linh	CC.269		02/10/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Mô	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mô 2. Xã Bản Bo 3. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>)	73,5	Bảy mươi ba phẩy năm
179	Đinh Thị Thùy Linh	CC.270		02/11/2001	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ		1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Nậm Cuối 3. Xã Bản Bo 4. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 5. Xã Hồng Thu	61	Sáu mươi một
180	Lường Thị Hồng Linh	CC.272		08/6/1998	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 3. Xã Tà Tổng	46	Bốn mươi sáu
181	Tần Thị Linh	CC.273		04/11/2001	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 4. Xã Nậm Mạ	40,5	Bốn mươi phẩy năm
182	Poòng Thị Loan	CC.274		19/5/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Nậm Mạ	75,5	Bảy mươi lăm phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
183	Si Văn Long	CC.275	21/12/1999		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 4. Xã Mường Mô 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Bản Bo 7. Xã Khun Há 8. Xã Nậm Mạ 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Khoen On <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 11. Xã Nậm Cuối	71	Bảy mươi mốt
184	Sùng Cá Lồng	CC.276	20/4/1990		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Si Lở Lầu 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Tà Tổng 6. Xã Khoen On <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 7. Xã Mường Mô 8. Xã Bản Bo 9. Xã Mù Cà 10. Xã Khun Há 11. Xã Mường Tè <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i>	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm
185	Lò Văn Luân	CC.278	25/7/1994		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Bản Bo 4. Xã Khun Há 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Khoen On <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Mường Tè <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mường Mô 11. Xã Mù Cà	45,5	Bốn mươi lăm phẩy năm
186	Sầm Thị Luyến	CC.279		15/02/1998	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Mù Cà 3. Xã Hồng Thu	41,5	Bốn mươi mốt phẩy năm
187	Lò Thị Lược	CC.280		14/9/1997	Lào	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Mù Cà	60,5	Sáu mươi phẩy năm
188	Tần Xuân Lưu	CC.281		10/02/2004	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu	43,5	Bốn mươi ba phẩy năm
189	Lý Khánh Ly	CC.282		15/6/1999	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Mường Tè <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i>	83	Tám mươi ba
190	Khoảng Xé Ly	CC.283	11/8/2000		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng	39	Ba mươi chín

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
191	Mai Thị Lý	CC.285		01/10/1987	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há	35,5	Ba mươi lăm phẩy năm
192	Vàng Anh Lý	CC.286	21/12/1993		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Mường Mô 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Bản Bo 7. Xã Si Lờ Lầu 8. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Nậm Cuối 10. Xã Nậm Mạ	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
193	Lò Thị Thanh Mai	CC.287		15/10/2002	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Nậm Mạ	61,5	Sáu mươi mốt phẩy năm
194	Nguyễn Khắc Mạnh	CC.288	05/11/1989		Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Nậm Cuối	59	Năm mươi chín
195	Phản Lờ Mỷ	CC.289		11/3/1997	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lờ Lầu (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Si Lờ Lầu	62	Sáu mươi hai
196	Tần Xỳ Mỷ	CC.290		03/10/1997	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ	70	Bảy mươi
197	Hạng A Minh	CC.293	19/5/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Mô	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mô 2. Xã Hồng Thu	43	Bốn mươi ba
198	Lò Thị Nam	CC.295		01/12/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Cuối	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm
199	Lò Lô Nu	CC.296		15/6/1997	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Mù Cà 4. Xã Mường Mô	63	Sáu mươi ba
200	Lý Kỳ Nu	CC.297		17/7/1999	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà	28,5	Hai mươi tám phẩy năm
201	Lý Xỏ Nu	CC.298		16/7/1997	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	38	Ba mươi tám
202	Vàng Lao Nụ	CC.299	23/7/2001		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Bản Bo 3. Xã Tà Tổng	73	Bảy mươi ba
203	Lò Thúy Nga	CC.300		08/11/2001	Cống	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	53	Năm mươi ba

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
204	Vàng Thị Ngân	CC.301		08/7/2004	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Bản Bo 4. Xã Khun Há 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Mù Cá 8. Xã Tả Tổng	68	Sáu mươi tám
205	Hoàng Sự Nghiệp	CC.303	06/02/1998		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Nậm Cuối	69	Sáu mươi chín
206	Khoảng Thị Ngọc	CC.304		19/10/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Mỏ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mỏ 2. Xã Nậm Mạ	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm
207	Lê Thị Ngọc	CC.305		28/6/2002	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Si Lở Lầu 5. Xã Bản Bo 6. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 7. Xã Mường Mỏ 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Tả Tổng 10. Xã Mù Cá 11. Xã Khun Há	87,5	Tám mươi bảy phẩy năm
208	Triệu Thị Nguyệt	CC.307		08/12/2004	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Khun Há 3. Xã Si Lở Lầu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Bản Bo 7. Xã Mường Mỏ 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Tả Tổng	54,5	Năm mươi bốn phẩy năm
209	Nông Thị Hồng Nhan	CC.308		07/10/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Si Lở Lầu	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm
210	Lò Thị Nhân	CC.309		09/8/1999	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cá	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cá 2. Xã Tả Tổng 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Bản Bo 6. Xã Khun Há 7. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 8. Xã Nậm Cuối 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Mường Mỏ 11. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	73,5	Bảy mươi ba phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
211	Nguyễn Thị Nhi	CC.310		17/8/2003	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Khun Há 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 8. Xã Tà Tổng	86	Tám mươi sáu
212	Nguyễn Thành Như	CC.312	25/10/1990		Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ	59	Năm mươi chín
213	Phùng Mỹ Oái	CC.313		02/9/2002	Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Tăm	42,5	Bốn mươi hai phẩy năm
214	Tần A Oái	CC.314	07/3/2002		Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Mù Cá 4. Xã Tà Tổng 5. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Khun Há 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Mường Mô 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 11. Xã Bản Bo	74	Bảy mươi bốn
215	Thào Hà Páo	CC.315	05/5/1998		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối 4. Xã Mường Mô 5. Xã Khun Há 6. Xã Bản Bo 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 11. Xã Mù Cá	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
216	Lò Văn Pèng	CC.316	20/12/1991		Lự	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối	35,5	Ba mươi lăm phẩy năm
217	Giàng A Pồ	CC.317	10/5/2000		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Mường Mô 7. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 8. Xã Khun Há 9. Xã Si Lở Lầu 10. Xã Bản Bo	54	Năm mươi bốn

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
218	Lý Go Pư	CC.318		20/5/1999	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Mường Mô 6. Xã Si Lở Lầu 7. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 8. Xã Bản Bo 9. Xã Hồng Thu 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khun Há	83	Tám mươi ba
219	Lý Ló Pư	CC.320		07/03/2001	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Mường Mô 6. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	48	Bốn mươi tám
220	Chu Phi Pư	CC.321		19/5/2002	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Si Lở Lầu	60,5	Sáu mươi phẩy năm
221	Phùng Xừ Pư	CC.322		08/3/1997	Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	44,5	Bốn mươi bốn phẩy năm
222	Khoảng Khả Phạ	CC.323	23/3/1998		Hà Nhi	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Si Lở Lầu 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Khun Há 9. Xã Mường Mô 10. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 11. Xã Bản Bo	87,5	Tám mươi bảy phẩy năm
223	Nguyễn Văn Phúc	CC.325	04/6/1991		Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu		1. Xã Hồng Thu 2. Xã Khun Há 3. Xã Bản Bo	69	Sáu mươi chín
224	Nguyễn Thị Phương	CC.327		25/11/1994	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Hồng Thu	60	Sáu mươi
225	Đậu Thị Thu Quỳnh	CC.331		23/3/2004	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Khun Há 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Si Lở Lầu	51	Năm mươi mốt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
226	Tao Thị Quỳnh	CC.332		20/3/1997	Lự	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Mù Cá 4. Xã Bản Bo 5. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Si Lở Lầu 7. Xã Mường Mô 8. Xã Hồng Thu 9. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 10. Xã Tà Tổng 11. Xã Khun Há	52	Năm mươi hai
227	Thào A Sà	CC.333	07/3/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo (Bắt đầu từ NV2)	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 2. Xã Bản Bo 3. Xã Mù Cá 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Mường Mô 6. Xã Hồng Thu 7. Xã Khun Há 8. Xã Tà Tổng 9. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Si Lở Lầu	42,5	Bốn mươi hai phẩy năm
228	Giảng Trệnh Sênh	CC.335	01/02/2002		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cá	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cá 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Tà Tổng 5. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Mường Mô 7. Xã Khun Há 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Bản Bo	66	Sáu mươi sáu
229	Sùng A Sinh	CC.337	10/3/2000		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cá 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Mường Mô 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Si Lở Lầu	67,5	Sáu mươi bảy phẩy năm
230	Chéo Tân Sơn	CC.338	11/02/1997		Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Nậm Cuối	31,5	Ba mươi mốt phẩy năm
231	Hù Chà Sơn	CC.339	13/9/1995		Si La	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cá	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cá 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Mường Mô 5. Xã Si Lở Lầu 6. Xã Bản Bo 7. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 8. Xã Hồng Thu 9. Xã Nậm Mạ 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khun Há	60,5	Sáu mươi phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
232	Sì Lương Sơn	CC.340	15/8/2001		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mường Mô 7. Xã Bản Bo 8. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Sì Lở Lầu 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Khun Há	61,5	Sáu mươi một phẩy năm
233	Ly A Tà	CC.341	22/12/2004		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Sì Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Sì Lở Lầu 2. Xã Khun Há 3. Xã Bản Bo 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Cuối 6. Xã Nậm Mạ 7. Xã Mường Mô 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Mù Cà 10. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 11. Xã Tà Tổng	82	Tám mươi hai
234	Vàng A Tăng	CC.342	12/3/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số; Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Nậm Mạ	46,5	Bốn mươi sáu phẩy năm
235	Nùng Thị Tiến	CC.344		11/3/1996	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Khun Há 4. Xã Sì Lở Lầu 5. Xã Mường Mô 6. Xã Hồng Thu 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Tà Tổng 10. Xã Mù Cà	41,5	Bốn mươi một phẩy năm
236	Lò Thị Tinh	CC.345		07/8/1998	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mù Cà 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	49	Bốn mươi chín
237	Lò Văn Toàn	CC.346	22/6/1995		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu	27	Hai mươi bảy

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
238	Lò Văn Tùng	CC.347	14/5/1999		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Si Lở Lầu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Si Lở Lầu 2. Xã Mù Cà 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Khun Há 7. Xã Nậm Cuối 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Mường Mỏ 10. Xã Bản Bo 11. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	59,5	Năm mươi chín phẩy năm
239	Chu Pó Tư	CC.349	09/01/1995		Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Si Lở Lầu 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Nậm Cuối 7. Xã Nậm Mạ 8. Xã Khun Há 9. Xã Bản Bo 10. Xã Mường Mỏ 11. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	78	Bảy mươi tám
240	Hoàng Thị Thái	CC.350		15/4/1985	Tày	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Khun Há	60,5	Sáu mươi phẩy năm
241	Lý A Thanh	CC.352	07/5/1996		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Si Lở Lầu	43	Bốn mươi ba
242	Phàn A Thanh	CC.353	07/10/1995		Dao	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Mạ 2. Xã Nậm Cuối	52	Năm mươi hai
243	Vàng Thanh	CC.354	07/02/1998		Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu	68,5	Sáu mươi tám phẩy năm
244	Vàng Thị Thảo	CC.355		08/6/1997	Mông	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Mỏ 3. Xã Mù Cà 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 7. Xã Si Lở Lầu 8. Xã Bản Bo	58	Năm mươi tám
245	Nguyễn Hoàng Thu Thảo	CC.357		20/6/2002	Nùng	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu 2. Xã Si Lở Lầu 3. Xã Nậm Mạ	65	Sáu mươi lăm
246	Lò Phương Thảo	CC.358		01/11/2003	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Tà Tổng 2. Xã Mường Mỏ 3. Xã Nậm Mạ	66,5	Sáu mươi sáu phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
247	Lù Thị Thi	CC.359		12/01/1999	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Bản Bo 5. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 6. Xã Khun Há 7. Xã Mường Mô 8. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 9. Xã Tà Tổng	70	Bảy mươi
248	Vi Văn Thiện	CC.360	16/11/2003		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Hồng Thu	53	Năm mươi ba
249	Pờ Minh Thu	CC.361		17/7/2000	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	66	Sáu mươi sáu
250	Mào Văn Thủy	CC.364	17/11/1995		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Mô	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mường Mô 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 5. Xã Bản Bo 6. Xã Mù Cà 7. Xã Tà Tổng 8. Xã Khun Há 9. Xã Nậm Cuối 10. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 11. Xã Sì Lở Lầu	40,5	Bốn mươi phẩy năm
251	Lò Thị Thủy	CC.365		27/7/1997	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Tà Tổng 4. Xã Khun Há 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Bản Bo 7. Xã Mường Mô 8. Xã Sì Lở Lầu	37	Ba mươi bảy
252	Nguyễn Thị Hồng Thủy	CC.366		13/01/2004	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Tà Tổng 5. Xã Mù Cà 6. Xã Khoen On (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 7. Xã Sì Lở Lầu 8. Xã Mường Mô 9. Xã Nậm Mạ 10. Xã Nậm Cuối 11. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)	49	Bốn mươi chín
253	Đào Thị Thúy	CC.367		05/9/1997	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Mường Tè (đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển) 3. Xã Tà Tổng	48,5	Bốn mươi tám phẩy năm

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
254	Quảng Thị Thum	CC.368		07/9/2001	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu	44,5	Bốn mươi bốn phẩy năm
255	Tạ Thị Trang	CC.370		01/9/2002	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo		1. Xã Bản Bo 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Khun Há 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Nậm Mạ 6. Xã Tà Tổng 7. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 8. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 9. Xã Si Lờ Lầu 10. Xã Mường Mô 11. Xã Mù Cà	78,5	Bảy mươi tám phẩy năm
256	Bạc Thị Thu Trang	CC.371		20/8/1995	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Nậm Mạ 5. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 6. Xã Khun Há 7. Xã Si Lờ Lầu 8. Xã Mường Mô 9. Xã Nậm Cuối 10. Xã Mường Tè (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 11. Xã Bản Bo	58,5	Năm mươi tám phẩy năm
257	Lù Tam Trường	CC.374	15/11/2002		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Nậm Mạ 3. Xã Hồng Thu	49	Bốn mươi chín
258	Nguyễn Thị Uyên	CC.375		10/7/2000	Kinh	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há		1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo	47,5	Bốn mươi bảy phẩy năm
259	Lò Thị Vui	CC.377		24/11/1998	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Nậm Cuối 5. Xã Hồng Thu 6. Xã Khoen On (<i>đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển</i>) 7. Xã Si Lờ Lầu 8. Xã Mường Mô 9. Xã Mù Cà 10. Xã Tà Tổng	55	Năm mươi lăm
260	Điêu Thị Vui	CC.378		19/01/2002	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Khun Há 2. Xã Bản Bo 3. Xã Hồng Thu 4. Xã Mường Mô 5. Xã Nậm Cuối	78,5	Bảy mươi tám phẩy năm
261	Vương Phan Hà Vy	CC.380		24/02/2002	Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Bản Bo	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Bản Bo 2. Xã Khun Há 3. Xã Hồng Thu	75,5	Bảy mươi lăm phẩy năm
262	Lò Văn Xanh	CC.383	19/7/1986		Thái	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Nậm Cuối 2. Xã Hồng Thu 3. Xã Nậm Mạ	38	Ba mươi tám

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
263	Vương Thị Xuyên	CC.384		07/4/2002	Tày	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Nậm Mạ 4. Xã Hồng Thu 5. Xã Bản Bo 6. Xã Khoen On <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i> 7. Xã Si Lờ Lầu 8. Xã Mường Mỏ	45	Bốn mươi lăm
264	Lý Lòng Xứ	CC.385		24/01/2002	Hà Nhì	Chuyên viên về công tác Mặt trận Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Xã Mù Cà 2. Xã Tà Tổng 3. Xã Mường Tè <i>(đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển)</i>	52,5	Năm mươi hai phẩy năm
265	Lý Hoàng An	CC.388	20/7/2001		Thái	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	Người dân tộc thiểu số	1. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 2. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 3. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 4. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 5. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 6. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum	24	Hai mươi bốn
266	Si Chu Cà	CC.390	15/01/2003		Hà Nhì	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng	Người dân tộc thiểu số	1. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng 2. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 3. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 4. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 5. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 6. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 7. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 8. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ.	57	Năm mươi bảy
267	Phùng Xé De	CC.391		19/7/1997	Hà Nhì	Kế toán viên Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 2. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 3. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng 4. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 5. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 6. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 7. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 8. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
268	Lò Thủy Dương	CC.392		26/12/2000	Thái	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hua Bum	Người dân tộc thiểu số	1. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum	43	Bốn mươi ba
269	Mùa A Giàng	CC.393	26/11/2000		Mông	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hua Bum	Người dân tộc thiểu số	1. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 2. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 3. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 4. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 5. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 6. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 7. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 8. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng.	42,5	Bốn mươi hai phẩy năm
270	Hoàng Thị Hà	CC.394		15/8/1988	Kinh	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Tăm		1. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 2. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 3. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 4. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối.	68	Sáu mươi tám
271	Nguyễn Văn Hải	CC.395	19/11/1993		Kinh	Kế toán viên Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	1. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 2. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 3. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 4. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 5. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 6. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 7. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng	54	Năm mươi bốn

STT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Nguyên vọng (đối với vị trí tuyển dụng chung)	Kết quả điểm vòng 2	
			Nam	Nữ					Bảng số	Bảng chữ
272	Lù Xi Hừ	CC.396	15/10/2003		Hà Nhi	Kế toán viên Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 2. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 3. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng 4. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 5. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 6. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 7. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 8. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối	43	Bốn mươi ba
273	Hoàng Thị Nương	CC.399		05/02/2003	Tày	Kế toán viên Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà	Người dân tộc thiểu số	1. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 2. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 3. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 4. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng 5. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp. 6. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 7. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 8. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối.	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm
274	Phạm Tuấn Phong	CC.400	14/7/2002		Kinh	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Tăm		1. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 2. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 3. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 4. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ.	35,5	Ba mươi lăm phẩy năm
275	Nguyễn Huy Tuấn	CC.402	16/8/1988		Kinh	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tà Tổng		1. Cơ quan MTTQ xã Tà Tổng 2. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 3. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà 4. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 5. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 6. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 7. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 8. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp	69	Sáu mươi chín
276	Nguyễn Thị Thu Thủy	CC.403		11/10/2000	Kinh	Kế toán viên Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Pu Sam Cáp		1. Cơ quan MTTQ xã Pu Sam Cáp 2. Cơ quan MTTQ xã Nậm Tăm 3. Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối 4. Cơ quan MTTQ xã Hua Bum 5. Cơ quan MTTQ xã Nậm Mạ 6. Cơ quan MTTQ xã Mường Tè 7. Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cà.	37	Ba mươi bảy